TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2024/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông **Nguyễn Hồng Sơn**

2) Bà **Trần Thị Đông**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Minh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Đ**; giới tính: nam; tên gọi khác: không;
Sinh ngày 19 tháng 9 năm 2004, tại: TP T, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không;
Nghề nghiệp: lao động tự do;
Trình độ học vấn: 0/12;
Nơi tạm trú: Khối phố C, phường A, TP T, tỉnh Quảng Nam;
Nơi ở hiện tại: Khối phố E, phường A, TP T, tỉnh Quảng Nam;
Con ông: Nguyễn Đức H1 (sinh năm 1953) và bà: Lê Thị T (sinh năm 1969) cùng trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;
Gia đình có 03 người con, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con;
Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án xong ngày 08/7/2021

nhưng đến nay chưa thực hiện xong phần nghĩa vụ dân sự trong bản án. Tuy nhiên, khi phạm tội bị can chưa thành niên nên không tính án tích.

- Ngày 08/8/2022, bị Công an T1, tỉnh Quảng Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", nộp phạt ngày 18/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023, chuyển tạm giam ngày 24/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ ngày 18/12/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại dãy nhà trọ số A N, thuộc Khối phố E, phường A, TP T có đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an T1 phối hợp với Công an phường A đến địa điểm trên để xác minh. Khi lực lượng công an đến nhà trọ thì phát hiện trong phòng trọ số 4 có một nam thanh niên tên Nguyễn Đức Đ. Đ khai bản thân có sử dụng ma túy đá và hiện còn cất giữ ma túy đá trong phòng trọ để sử dụng. Sau đó, Đ lấy từ ghế nệm trong phòng trọ của Đ ra 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh), trong gói giấy có 04 gói ni lông bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho Công an. Đ khai nhận 04 gói ni lông trên là ma túy đá, Đ cất giữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tạm giữ tang vật gồm:

- 04 (bốn) gói ni lông đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã cho vào 01 túi ni lông);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S J5 Prime, vỏ màu vàng nhạt gắn sim số 0337532493;

- 01 (một) mảnh giấy, loại giấy vệ sinh.

Lúc 15 giờ 25 phút ngày 18/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 4, dãy nhà trọ số A N, thuộc Khối phố E, phường A, TP T của Nguyễn Đức Đ và thu giữ được các đồ vật sau: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen.

Qua điều tra xác định như sau:

Tối ngày 17/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Đức Đ sử dụng điện thoại di động hiệu S J5 Prime, vỏ màu vàng nhạt gắn sim số

0337532493 liên hệ với một nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua "nửa G" (0,5gam) ma túy đá để sử dụng, người này báo giá 700.000 đồng và hẹn gặp Đ tại khu vực đường N phường A, TP T để giao ma túy. Sau đó, Đ đến điểm hẹn gặp nam thanh niên trên và đưa cho người này 700.000 đồng rồi lấy 05 gói ma túy được gói trong mảnh giấy vệ sinh. Đ đem số ma túy mua được về phòng trọ số 4, nhà trọ số A đường N thuộc Khối phố E, phường A, TP T và lấy 01 gói ma túy đá ra sử dụng một mình bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của Đ, 04 gói ma túy đá còn lại Đông gói trong giấy vệ sinh và cất giấu ở sau ghế nệm trong phòng trọ. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/12/2023, khi Đ đang ở trong phòng trọ thì lực lượng Công an đến làm việc. Làm việc với lực lượng công an, Đ khai nhận có sử dụng ma túy đá và tự nguyện giao nộp 04 gói ma túy đá cất giấu sau ghế nệm trong phòng trọ như nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 01 túi ni lông không màu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,262g (không phẩy hai trăm sáu mươi hai gam).

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, mục IIC, danh mục II trong phụ lục ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSTK-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 07/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q; sim số 0337532493; 01 mảnh giấy (loại giấy vệ sinh) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S J5 Prime, vỏ màu vàng nhạt.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Lúc 13 giờ ngày 18/12/2023, tại phòng trọ số D, dãy nhà trọ số 12 N thuộc Khối phố E, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an T1 phối hợp với Công an phường A bắt quả tang Nguyễn Đức Đ có hành vi tàng trữ 0,262 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Đông đ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 45/CT-VKSTK-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng. Do vậy, cần phải xử lý

nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là liệt sĩ, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, cha ruột là thương binh hạng 4/4 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạtkhi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị xử phạt tù có thời hạn về tội "Cố ý gây thương tích" và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo đã từng bị xử phạt tù có thời hạn và bị xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 07/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q; sim số 0337532493; 01 mảnh giấy (loại giấy vệ sinh) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S J5 Prime, vỏ màu vàng nhạt.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[5] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Đức Đ đã vi phạm vào khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an T1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Đức Đ. Qua làm việc, Đ khai chỉ quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch của người này. Đ không nhớ số điện thoại của người này, khi liên lạc mua ma túy xong, Đ đã xóa nhật ký cuộc gọi. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu trên điện thoại của Đ nhưng không có nội dung gì liên quan đến việc mua bán ma túy. Ngày 29/12/2023, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi V đề nghị cung cấp thông tin cuộc gọi, tin nhắn của số thuê bao di động 0337532493 của Đông trong ngày 17/12/2023 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đ **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 18 tháng 12 năm 2023.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 07/PC09 của Phòng K Công an tỉnh Q; sim số 0337532493; 01 mảnh giấy (loại giấy vệ sinh) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S J5 Prime, vỏ màu vàng nhạt.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/3/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(25/4/2024.)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh, thành phố;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS thành phố;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.*